TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HSST
Ngày: 21/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lù Thanh Xá.

Ông Tống Văn Đông.

- ***Thư ký phiên tòa, ông***: Lý Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, tham gia phiên tòa, ông: Lò Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TL-ST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo.

- **Vàng Phì C:** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/11/1986; tại: Xã P, tỉnh L; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Bản H, xã P, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012086003424; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Vàng Cá C (đã chết) và con bà Thàng Và M, sinh năm 1952; vợ Ly Na V, sinh năm 1988; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/07/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam M, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Phì C, ông*: Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 23/07/2025, Vàng Phì C, khi đang trên đường đi làm nương về đến khu vực bản H, xã P, tỉnh L, thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Qua trao đổi, Chờ đã mua của người đàn ông này 01 gói Heroine, được gói bằng 02 lớp nilon (lớp ngoài được bọc bằng mảnh nilon màu hồng; lớp trong được bọc bằng mảnh nilon màu xanh) với giá 4.000.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu vào khe hở giữa mái tôn và xà gồ

trong nhà của mình, không cho ai biết để nhằm mục đích dùng để trả công lao động cho những người nghiện ma túy mà C thuê thu hoạch quả đỏ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 24/07/2025, thì có Vàng A G và Giàng Lỳ H, cùng trú tại bản H, đến nhà của C để xin làm thuê thu hoạch quả đỏ. C đồng ý và thỏa thuận trả công cho G và H bằng chất ma túy tương đương 50.000 đồng/01 buổi làm việc, việc thỏa thuận giữa C và H như thế nào thì G không biết. Sau đó G và H nhất trí rồi đi làm thuê theo sự phân công của C, việc thỏa thuận dùng chất ma túy quy đổi ra tiền để thanh toán tiền công đã thể hiện rõ ý chí của C trong việc trao đổi ma túy để nhận lại công lao động.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 24/07/2025, khi C đang ở nhà thì một mình, thì tổ công tác Công an xã P, tỉnh L đến kiểm tra hành chính, khi được yêu cầu giao nộp vật cấm, C đã tự nguyện lấy gói Heroine cất giấu tại khe hở giữa mái tôn và xà gồ trong nhà của mình để giao nộp cho tổ công tác, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi, mục đích của mình như trên. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 602/KLGĐ-CA, ngày 26/07/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Phì C trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 12,69 gam. Mẫu chất bột khô, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-KV4 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, đã truy tố Vàng Phì C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - L, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Vàng Phì C về tội danh "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Xử phạt bị cáo Vàng Phì C, từ: 09 năm tù đến 10 năm tù, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Tịch thu tiêu hủy: 12,48 gam Heroine còn lại sau giám định, đây là số vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu hồng. Đây là số vật chứng dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Đối với 0,21 gam Heroine thu giữ của Vàng Phì C. Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an tỉnh L, đã gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L. Về tội danh "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*); các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/07/2025, tại khu vực bản H, xã P, tỉnh L, Vàng Phì C đã có hành vi mua 01 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng, để nhằm mục đích dùng để trả công lao động cho những người nghiện ma túy mà C thuê thu hoạch quả đỏ. Đến khoảng 06 giờ ngày 24/07/2025, tại nhà của mình ở bản H, xã P, tỉnh L, Vàng Phì C đã thỏa thuận trả công làm thuê cho Vàng A G và Giàng Lỳ H, bằng Heroine với giá trị tương đương 50.000 đồng/01 buổi làm việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 24/07/2025, thì bị tổ công tác Công an xã P, tỉnh L, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, đã truy tố

bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Vàng Phì C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. *Nhận thấy*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản H, xã P, là xã biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Phì C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Vàng Phì C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà làm nghề lao động tự do tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng chất ma túy là Heroine để trao đổi thanh toán trái phép của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích để hưởng lợi ích của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp lao động tự do, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản H, xã P, là xã biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Tịch thu tiêu hủy: 12,48 gam Heroine còn lại sau giám định, đây là số vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu hồng. Đây là số vật chứng dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+. Đối với 0,21 gam Heroine thu giữ của Vàng Phì C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, đã gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản H, xã P, là xã biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Vàng Phì C đã phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa, về: Tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*); miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán Heroine với giá 4.000.000 đồng cho bị cáo Vàng Phì C. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để tiến hành điều tra làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Vàng A G, là người thỏa thuận làm thuê và được bị cáo Vàng Phì C trả công bằng chất ma túy. Quá trình điều tra xác định G chưa nhận được ma túy từ C và G không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Vàng A G. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Giàng Lỳ H. Quá trình điều tra xác định H không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành làm việc được với H, không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Giàng Lỳ H. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13]. Đối với Vàng Phì C, đã có thỏa thuận dùng chất ma túy là Heroine để trả công lao động cho Vàng A G và Giàng Lỳ H. Quá trình điều tra xác định, việc C thỏa thuận với H sẽ trả công lao động cho H bằng Heroine, thì G không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, không có đủ căn cứ để xử lý

Vàng Phì C về hành vi bán trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Vàng Phì C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

+. Xử phạt bị cáo Vàng Phì C: 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 24/07/2025.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*): Không áp dụng đối với bị cáo Vàng Phì C.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Tịch thu tiêu hủy: 12,48 gam Heroine còn lại sau giám định, đây là số vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu hồng. Đây là số vật chứng dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Phì C.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã *ký)*

Lò Xuân Hải

Nơi nhận
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L.
- Phan trại tạm giam M;
- VKSND KV4-L;
- Phòng THADSKV4-L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.